

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2017/HNGĐ - ST
Ngày 19 – 12 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Hồng Dương và bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Kiều N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Th, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2017, lời trình bày của chị Huỳnh Kiều N trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 21 tháng 8 năm 2014 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống, chị có yêu cầu đi làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng anh L không đồng ý từ đó xảy ra mâu thuẫn, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, có nhắn tin với người phụ nữ khác và nhiều lần có hành vi bạo hành với chị. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng anh L không thay đổi nên anh, chị không còn gắn bó, yêu thương với nhau

dẫn đến đã ly thân với nhau từ tháng 7/2015. Nay chị xét thấy không thể quay lại hàn gắn, chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con: Chị và anh L có 01 người con chung sinh ngày 17/02/2015. Trong thời gian ly thân, anh Ly đã làm giấy khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức mang tên là Trần Phong Đ nhưng chị không biết nên đã đến Bệnh viện huyện Đàm Dơi làm lại giấy chứng sinh và đến Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam làm giấy khai sinh mang tên Huỳnh Phong Đ. Chị đã nuôi dưỡng Phong Đ từ khi anh, chị ly thân với nhau đến ngày 10/10/2017 thì anh L tự ý đem cháu về nuôi cho đến nay. Khi ly hôn, chị và anh L đã thỏa thuận, giao Phong Đ lại cho chị nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị thống nhất với Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi về việc hủy Giấy khai sinh mang tên Trần Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đức cấp ngày 28/9/2015 và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Lời trình bày của anh Trần Văn L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Qua trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra như chị N trình bày, anh thừa nhận có nhắn tin với người khác nhưng chỉ là bạn; ngoài ra có lần do chị N đập điện thoại của anh, nên do nóng giận quá đã đánh chị N. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con: Có 01 con chung như chị N trình bày. Trong thời gian ly thân, anh đã đem giấy chứng sinh đến Ủy ban nhân dân xã Tân Đức làm giấy khai sinh mang tên Trần Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015. Anh không biết chị N làm giấy khai sinh mang tên Huỳnh Phong Đ tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam. Chị N đã nuôi dưỡng Phong Đ từ khi anh, chị ly thân với nhau đến ngày 10/10/2017 thì anh đã đem cháu về nuôi cho đến nay. Khi ly hôn, anh đồng ý giao Phong Đ lại cho chị N nuôi nhưng chị N phải trực tiếp chăm sóc Phong Đ, anh và gia đình được thăm, rước Phong Đ về thăm gia đình anh, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh thống nhất với Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi về việc hủy Giấy khai sinh mang tên Trần Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đức cấp ngày 28/9/2015 và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kiều N và anh Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống, chị N yêu cầu đi làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng anh L không thực hiện nên xảy ra mâu thuẫn, anh L không quan tâm, chăm sóc vợ con, có nhắn tin với người phụ nữ khác và có hành vi bạo hành với chị mặc dù đã được gia đình hai bên đã hòa

giải nhưng anh L không khắc phục dẫn đến đã ly thân với nhau từ tháng 7/2015. Nay các đương sự xét thấy không thể quay lại hàn gắn để chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*.

Đó chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn, và việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh L là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con: Có 01 người con chung sinh ngày 17/02/2015. Anh L đã làm giấy khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức vào ngày 28/9/2015 mang tên là Trần Phong Đ và chị Ngân làm giấy khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam vào ngày 27/6/2016 mang tên Huỳnh Phong Đ. Chị Ngân nuôi dưỡng Phong Đ từ ngày ly thân đến ngày 10/10/2017 anh L đã bắt đem về nuôi dưỡng cho đến nay.

Do Phong Đ có 02 giấy khai sinh nên ngày 07/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi gửi công văn số: 377/CV-TAND đến Phòng Tư pháp huyện Đầm Dơi đề nghị xem xét hủy giấy khai sinh đã cấp không đúng theo quy định và thông báo kết quả về Tòa án.

Sau khi thẩm tra xác minh, Phòng Tư pháp huyện Đầm Dơi đã có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi về việc hủy giấy khai sinh đã cấp không đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 18/12/2017 Phòng Tư pháp huyện Đầm Dơi có văn bản số 134/PTP thông báo kết quả giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện về vấn đề này. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc thu hồi, hủy Giấy khai sinh và tàng thư hộ tịch số 365, mang tên Trần Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đức đăng ký ngày 28/9/2015.

Chị N và anh L thống nhất với Quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi và không có ý kiến gì khác.

Như vậy, đến thời điểm này con chung của chị N và anh L được xác định là cháu Huỳnh Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015. Chị N và anh L có quyền, nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền thực hiện cải chính Giấy khai sinh và tàng thư hộ tịch cho Phong Đ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất giao Phong Đ cho chị N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Xét việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh L đang nuôi Phong Đ nên có nghĩa vụ giao lại để chị N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Anh L và gia đình có quyền, nghĩa vụ thăm nom Phong Đ nhưng anh L cần sắp xếp và thông báo cho chị N và gia đình một khoảng thời gian hợp lý để thuận lợi cho việc thăm nom và đưa, rước Phong Đ về gia đình của anh chơi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Kiều N và anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Phong Đ, sinh ngày 17/02/2015 cho chị N nuôi dưỡng. Anh L đang nuôi Phong Đ có nghĩa vụ giao lại cho chị N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0009276 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn